

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT

Ngày: 14/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N, (Tên gọi khác: Chó Năng), sinh năm 1997; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã Đô, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973; tiền án: - Ngày 24/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10/3/2019 chấp hành xong hình phạt; - Ngày 06/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/01/2021 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2. Đặng Ngọc T, sinh năm 2001; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn N : Ông Nguyễn Ninh – Luật sư, Cộng tác viên do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Chí T nợ tiền vay nhưng chậm trả, nên khoảng 07 giờ ngày 06/6/2021, Nguyễn Văn N và Đặng Ngọc T đang uống cà phê tại quán của bà Trương Thị L ở khu phố Mỹ Lệ Đ, thị trấn P, huyện T, thấy Nguyễn Chí Th đang đổ xăng ở cửa hàng xăng dầu Ga Gò M. N đến gặp Th và yêu cầu Th đến quán bà L nói chuyện. Khi đến quán, N đòi nợ nhưng Th nói không có tiền trả nên bị T ngồi bên cạnh đánh 02 lần vào mặt; N dùng lời nói, dao bấm đe dọa và đánh một cái vào đầu Th. Sau đó N và T ép buộc Th mang xe mô tô biển số 78F1-529.19 của Th đi cầm cố để lấy tiền trả nợ.

Sau đó, T chở Th bằng xe của Th; N đi xe mô tô biển số 78G1-161.61 mượn từ trước của Trần Lê V cùng đến tiệm cầm đồ Hai K ở thôn Phú Diễn N, xã H. Tại đây, chủ tiệm là ông Lương Văn K kiểm tra giấy tờ nhưng không biết Th bị ép buộc nên đồng ý nhận cầm xe với số tiền 10.500.000 đồng, ông K trừ 500.000 đồng tiền lãi, còn lại đưa cho Th nhưng Năng lấy tiền rồi cùng T bỏ đi. Th đến Công an thị trấn P trình báo.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận xe mô tô HONDA Wave biển số 78F1-529.19 của Nguyễn Chí Th trị giá 18.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 170; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Đặng Ngọc T 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Đặng Ngọc T kháng cáo, xin hưởng án treo.

Ngày 18/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn N cho rằng, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá cao, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp, không nhất trí với đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên quan điểm; các bị cáo tiếp tục xin được pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do Nguyễn Chí Th chậm trả tiền vay của Nguyễn Văn N, nên N cùng Đặng Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Th để trừ nợ gốc và lãi; khoảng 07 giờ ngày 06/6/2021, tại quán của bà Trương Thị L ở khu phố Mỹ Lệ Đô, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Th bị T đánh 02 lần vào mặt, bị N dùng lời nói, dao bấm đe dọa và đánh một cái vào đầu; ép Th mang xe mô tô biển số 78F1-529.19 trị giá 18.000.000 đồng đi cầm cố, rồi chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Bản thân Nguyễn Văn N đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; trong đó, bị cáo N theo Điểm e Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; bị cáo T theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi uy hiếp tinh thần, thông qua đó xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (Bốn) năm tù, bị cáo Đặng Ngọc T 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù, là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của người bào chữa, và yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, mà cần chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N còn phải chấp hành hình phạt 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, nên cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành chung.

[4] Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T không được chấp nhận kháng cáo, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

1. Về Hình phạt:

1.1. Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 170; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N – **04 (Bốn)** năm tù. Tổng hợp hình phạt **16 (Mười sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HSST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ ; buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là **20 (Hai mươi)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 170; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T – **01 (Một) 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Minh

Lê Thị Thái Lan

Võ Nguyên Tùng